

Số: 15/2021/QĐST- HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:303/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm: 1986

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Nh**; sinh năm: 1987

Cùng trú tại: số nhà 19, đường Ng, phố Thanh S, phường B, thành phố N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Nh có 03 con chung gồm: cháu Phạm Bình M, sinh ngày 15/01/2011; cháu Phạm Mạnh D, sinh ngày 05/11/2016 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 28/05/2019.

Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Nh cùng thỏa thuận thống nhất giao cho anh Phạm Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Mạnh D; giao cho chị Nguyễn Thị Nh chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Phạm Bình M và cháu Phạm Ngọc D, cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản các bên thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Nh tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí dân sự: anh Phạm Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Phạm Văn C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001766 ngày 22/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND xã Chát Bình, huyện Kim Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Việt Thanh

